

TÔNG HUẤN

CHÍNH LÒNG TIN CẬY

CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ LÒNG TIN CẬY VÀO LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA NHÂN DỊP KỶ NIỆM 150 NĂM SINH NHẬT THÁNH NỮ TÊRÊSA HÀI ĐỒNG GIÊSU VÀ THÁNH NHAN

1 “Chính lòng tin cậy và không gì khác ngoài lòng tin cậy sẽ dẫn chúng ta đến Tình Yêu.” [1]

2. Những lời rất mạnh mẽ này của Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu và Thánh Nhan đã nói lên tất cả, tóm lược thiên tài về linh đạo của ngài và đủ để minh chứng cho việc ngài được tuyên bố là Tiến sĩ Giáo hội. Chỉ có lòng tin cậy, và “không có gì khác”, không có con đường nào khác dẫn chúng ta đến Tình Yêu trao ban tất cả. Nhờ lòng tin cậy, nguồn ân sủng đồ tràn ngập trong cuộc sống của chúng ta, Tin Mừng trở nên máu thịt trong chúng ta và biến đổi chúng ta thành kênh dẫn lòng thương xót cho anh em mình.

3. Chính lòng tin cậy nâng đỡ chúng ta mỗi ngày và sẽ khiến chúng ta đứng vững trước ánh mắt của Chúa khi Ngài gọi chúng ta đến với Ngài: “Vào lúc xế chiều cuộc đời này, con sẽ xuất hiện trước nhan Ngài với đôi bàn tay không, vì Lạy Chúa, con không xin Ngài đếm các công trạng của con. Tất cả sự công chính của chúng con đều có vết nhơ trước mắt Ngài. Vì thế, con muốn mặc lấy sự Công Chính của Ngài và nhờ Tình Yêu của Ngài, con chiêm hữu được chính Ngài vĩnh viễn.” [2]

4. Têrêsa là một trong những vị thánh được biết đến nhiều nhất và được yêu mến nhất trên khắp thế giới. Giống như Thánh Phanxicô Assisi, ngài được yêu mến thậm chí nơi những người không phải là Kitô hữu và cả những người không tin. Thánh nữ cũng được UNESCO công nhận là một trong những gương mặt ý nghĩa nhất của nhân loại đương đại. [3]

Thật là tốt cho chúng ta khi đào sâu sứ điệp của ngài nhân dịp kỷ niệm 150 năm ngày sinh của ngài, tại Alençon vào ngày 2 tháng 1 năm 1873, và kỷ niệm 100 năm phong chân phước cho ngài. [4] Nhưng tôi không muốn công bố Tông huấn này vào một trong những ngày đó, cũng như vào ngày kính nhớ ngài, để sứ điệp này vượt xa lễ kỷ niệm và được hiểu như một phần kho tàng thiêng liêng của Giáo hội. Ngày công bố Tông huấn này, kính nhớ Thánh Têrêsa Avila, nhằm mục đích giới thiệu Thánh Têrêsa của Hài Đồng Giêsu và Thánh Nhan như hoa trái chín muồi của cuộc cải cách Dòng Cát Minh và linh đạo của vị Thánh vĩ đại người Tây Ban Nha.

5. Cuộc đời dương thế của Têrêsa thật ngắn ngủi, hai mươi bốn năm, và giản dị như bao cuộc đời khác, bắt đầu từ trong gia đình, rồi đến Dòng Cát Minh ở Lisieux. Ánh sáng và tình yêu phi thường tỏa ra từ con người thánh nữ, được phát lộ ngay sau khi ngài qua đời, với việc xuất bản các tác phẩm của ngài và vô số ân sủng mà các tín hữu đã nhận được nhờ lời ngài chuyển cầu.

6. Giáo hội nhanh chóng nhận ra giá trị phi thường trong chứng từ của chị và tính độc đáo trong linh đạo đầy tinh thần Tin Mừng này. Têrêsa được gặp Đức Giáo hoàng Lêo XIII trong một chuyến hành hương đến Roma vào năm 1887 và chị xin ngài chuẩn phép cho vào Dòng Cát Minh khi mới mười lăm tuổi. Không lâu sau khi chị qua đời, Thánh Piô X đã nhận ra tầm vóc thiêng liêng to lớn của chị, đến mức khẳng định rằng chị sẽ trở thành vị thánh vĩ đại nhất của thời hiện đại. Têrêsa được Đức Bênêđictô XV tuyên bố là Bậc Đáng kính vào năm 1921, được ca ngợi các nhân đức thể hiện trong “con đường nhỏ” của thời thơ ấu thiêng liêng [5]; được phong chân phước cách đây một thế kỷ và sau đó được Đức Piô XI tuyên phong hiển thánh vào ngày 17 tháng 5 năm 1925. Vị Giáo hoàng này đã dâng lời tạ ơn Chúa vì đã làm cho Têrêsa của Hải Đồng Giêsu và Thánh Nhan là Chân phước đầu tiên được tôn vinh trên bàn thờ và là vị thánh đầu tiên được ngài tuyên thánh. [6] Cũng chính Đức Giáo hoàng này đã công bố thánh nữ là Bồn mạng của các xứ Truyền giáo vào năm 1927. [7] Thánh nữ được tôn vinh là một trong những vị thánh bảo trợ của nước Pháp vào năm 1944 bởi Đức Piô XII đáng kính [8], người đã nhiều lần khám phá chủ đề thơ ấu thiêng liêng. [9] Thánh Phaolô VI thì thích nhớ lại lễ rửa tội ngài được lãnh nhận vào ngày 30 tháng 9 năm 1897, ngày thánh Têrêsa qua đời, và nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của thánh nữ, ngài đã viết thư cho Đức Giám mục Giáo phận Bayeux và Lisieux về học thuyết của thánh nữ. [10] Trong chuyến tông du đầu tiên đến Pháp, Thánh Gioan Phaolô II đã đến vương cung thánh đường kính thánh nữ vào ngày 2 tháng 6 năm 1980 và, vào năm 1997, ngài đã tuyên bố thánh nữ là Tiến sĩ Giáo hội [11] với tư cách là một “chuyên gia về khoa học tình yêu”. [12] Đức Bênêđictô XVI đã lấy lại chủ đề “khoa học về tình yêu” bằng cách đề xuất thánh nữ như “một bậc thầy hướng dẫn cho tất cả mọi người, đặc biệt cho những người thực thi thừa tác vụ thần học trong dân Chúa”. [13] Cuối cùng, tôi cũng vui mừng được tuyên thánh cho cha mẹ của thánh nữ, ông bà cố Louis và Zélie, vào năm 2015 nhân dịp Thượng Hội đồng về Gia đình và gần đây tôi đã dâng cho thánh nữ một bài giáo lý về chủ đề lòng nhiệt thành tông đồ. [14]

1. CHÚA GIÊSU VÌ NGƯỜI KHÁC

7. Trong tên gọi mà chị thánh chọn như là nữ tu, danh Giêsu nổi bật lên là: “Hải Nhi”, vốn biểu lộ màu nhiệm Nhập Thể, và “Thánh Nhan”, nghĩa là khuôn mặt của Chúa Kitô, Đáng hiển minh cho đến cùng trên Thập Giá. Chị là “Thánh Têrêsa của Hải Đồng Giêsu và Thánh Nhan”.

8. Thánh danh Giêsu luôn được Têrêsa “hít thở” như một hành động yêu thương, cho đến hơi thở cuối cùng. Chị cũng đã khắc những dòng chữ này vào phòng tu của mình: “Chúa Giêsu là tình yêu duy nhất của con”. Đây là cách ngài giải thích về lời khẳng định trọng tâm của Tân Ước: “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4, 8.16).

Một tâm hồn truyền giáo

9. Như xảy ra trong bất kỳ cuộc gặp gỡ đích thực nào với Chúa Kitô, kinh nghiệm đức tin đã mời gọi chị đến với sứ mạng. Têrêsa đã xác định sứ mạng của mình bằng những lời này: “Con mong muốn cùng một điều ở trên Trời cũng như dưới đất: Yêu mến Chúa Giêsu và làm cho Ngài được yêu mến”. [15] Chị viết rằng chị vào Cát Minh “để cứu các linh hồn.” [16] Nói cách khác, chị thánh không quan tâm đến việc hiển minh cho Thiên Chúa mà không tìm kiếm lợi ích cho anh em mình. Chị đã chia sẻ tình yêu thương xót của Chúa Cha dành cho đứa con tội lỗi, và của vị Mục Tử Nhân Lành dành cho những con chiên lạc lối, xa

cách, bị thương tích. Đó là lý do tại sao chị là Bồn mạng của các xứ truyền giáo, bậc thầy về loan báo Tin Mừng.

10. Những trang cuối cùng của *Truyện Một Tâm Hồn* [17] là một tin mừng truyền giáo, bày tỏ cách chị quan niệm việc loan báo Tin Mừng bằng sự hấp dẫn [18] chứ không phải bằng sự áp đặt hay chiêu dụ. Thật thú vị khi đọc cách chị tóm tắt: “Kéo em đi, chúng em sẽ chạy theo mùi hương của chàng”. Ôi Chúa Giêsu, vì thế không cần thiết phải nói: Trong khi hấp dẫn con, hãy thu hút những linh hồn mà con yêu mến. Chỉ một từ đơn giản: “Xin hãy thu hút con” là đủ. Lạy Chúa, con hiểu, khi một linh hồn để mình bị quyến rũ bởi mùi hương say đắm của Chúa, nó sẽ không thể chạy một mình, tất cả những linh hồn mà nó yêu mến đều bị lôi kéo theo sau: điều này xảy ra mà không bị ràng buộc, không cần nỗ lực, đó là hệ quả tự nhiên bởi sự thu hút hướng về Ngài. Giống như một dòng nước mạnh đổ vào đại dương, cuốn theo mọi thứ trong dòng chảy, cũng vậy, Ôi Chúa Giêsu của con, linh hồn này lao vào đại dương tình yêu không bến bờ của Chúa, cũng mang theo tất cả những kho tàng mà nó sở hữu. Lạy Chúa, Chúa biết đấy, con không có kho báu nào khác ngoài những linh hồn mà Chúa vui lòng kết hợp với con.” [19]

11. Chị trích dẫn trên đây những lời tình nương nói với chàng rê trong sách Diễm ca (1, 3-4), theo cách giải thích sâu sắc của hai vị tiến sĩ dòng Cát Minh, Thánh Têrêsa của Chúa Giêsu và Thánh Gioan Thánh Giá. Chàng Rê là Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Đáng đã kết hợp với nhân loại chúng ta trong cuộc nhập thể và cứu chuộc nhân loại trên Thập Giá. Từ cạnh sườn mở ra, Ngài đã sinh ra Giáo hội, Hiền thê yêu dấu mà Ngài đã hiến mạng sống mình (x. Eph 5:25). Điều đáng chú ý là Têrêsa, ý thức mình đang cận kề cái chết, không sống mầu nhiệm này khép kín riêng mình, trong một cảm giác chỉ được an ủi, nhưng với một tinh thần tông đồ nhiệt thành.

Ân sủng giải thoát chúng ta khỏi thói tự quy chiếu về mình

12. Điều này cũng đúng khi chị thánh nói về hoạt động của Chúa Thánh Thần, một hành động ngay lập tức mang ý nghĩa truyền giáo: “Đây là lời cầu nguyện của con: con xin Chúa Giêsu kéo con vào trong ngọn lửa tình yêu của Ngài, để con được hiệp nhất với Ngài mật thiết đến nỗi Ngài sống và hành động trong con. Càng cảm thấy ngọn lửa tình yêu đốt cháy trái tim con, con sẽ càng thưa lên: Hãy thu hút con, cả những linh hồn đến gần con (*con chỉ là mảnh sắt vô dụng tội nghiệp, nếu con rời xa ngọn lửa thần thiêng*), chớ gì họ chạy nhanh theo hương thơm của Người Yêu Dấu, bởi vì một tâm hồn cháy bỏng tình yêu không thể nào ngồi yên thụ động được.” [20]

13. Trong trái tim Têrêsa, ân sủng của phép rửa trở thành dòng thác mạnh mẽ chảy vào đại dương tình yêu của Chúa Kitô, mang theo vô số anh chị em mình. Đây là điều đã xảy ra đặc biệt sau khi chị qua đời: lời hứa của chị về “con mưa hoa hồng”. [21]

2. CON ĐƯỜNG NHỎ CỦA LÒNG TIN CẬY VÀ TÌNH YÊU

14. Một trong những khám phá quan trọng nhất của Têrêsa, vì lợi ích của toàn thể dân Chúa, là “con đường nhỏ” của chị, con đường tin cậy và yêu thương, còn được gọi là Con đường thơ ấu thiêng liêng. Mọi người đều có thể đi theo chị, trong bất kỳ hoàn cảnh nào của cuộc

đời, vào mọi thời điểm tồn tại. Đây là con đường mà Cha trên trời mạc khải cho những kẻ bé mọn (x. Mt 11,25).

15. Têrêsa kể lại việc khám phá ra con đường nhỏ trong *Truyện Một Tâm Hồn*: [22] “Do đó, con có thể, dù nhỏ bé, vẫn khao khát nên thánh; tự lớn lên là điều không thể, con phải bao dung với chính mình với mọi khuyết điểm của mình; nhưng con muốn tìm cách lên Thiên Đàng bằng một con đường rất thẳng, rất ngắn, một con đường nhỏ, hoàn toàn mới mẻ.” [23]

16. Để mô tả, chị dùng hình ảnh thang máy: “Thang máy nâng con lên Thiên đàng chính là cánh tay Ngài, Ôi Chúa Giêsu! Để làm được điều đó, con không cần phải lớn lên, trái lại con cần phải nhỏ bé, ngày càng trở nên nhỏ bé hơn”. [24] Nhỏ bé, không có khả năng tin cậy vào chính mình, nhưng tín thác vào vòng tay đầy sức mạnh yêu thương của Chúa.

17. Đó là “con đường yêu thương ngọt ngào”, [25] được Chúa Giêsu mở ra cho những kẻ bé nhỏ và người nghèo, cho tất cả mọi người. Đây là con đường dẫn đến niềm vui đích thực. Đối lập với quan niệm của phái Pelagio về sự thánh thiện, [26] mang tính cá nhân và thuộc giới tinh hoa, khổ hạnh hơn là thần bí, vốn nhấn mạnh trên hết vào nỗ lực của con người, Têrêsa thì luôn nhấn mạnh đến tính ưu việt bởi hành động của Thiên Chúa, của ân sủng Ngài ban. Chị còn đi xa hơn khi nói: “Con luôn cảm thấy tin tưởng táo bạo rằng mình sẽ trở thành một vị Thánh lớn, bởi vì con không cậy dựa vào công trạng riêng mình, nhưng con đặt hi vọng vào Đấng là Nhân đức, là chính sự Thánh thiện: chỉ có Ngài là Đấng hài lòng với những nỗ lực yếu đuối của con, sẽ nâng con lên với chính Ngài và bao phủ con bằng công nghiệp vô hạn của Ngài, sẽ làm cho con nên thánh.” [27]

Vượt trên mọi công đức

18. Lỗi suy nghĩ này không mâu thuẫn với giáo huấn truyền thống của Công giáo về sự phát triển của ân sủng. Được công chính hóa một cách tự do nhờ ân sủng thánh hóa, chúng ta được biến đổi và có thể cộng tác qua những việc lành của mình trên con đường thẳng tiến trong sự thánh thiện. Bằng cách này, chúng ta được lớn lên tới mức chúng ta có được những công trạng thực sự theo sự tiến triển của ân sủng đã lãnh nhận.

19. Nhưng Têrêsa thích nhấn mạnh đến tính ưu việt của hành động thần linh và mời gọi hoàn toàn tín thác khi chiêm ngắm tình yêu của Chúa Kitô được ban cho chúng ta đến cùng. Về cơ bản, chị cho thấy, vì chúng ta không thể có bất kỳ sự chắc chắn nào khi chỉ nhìn vào chính mình, [28] nên chúng ta cũng không thể chắc chắn sở hữu được công đức nào. Do đó, không thể dựa vào nỗ lực của chúng ta hoặc vào những gì chúng ta làm. Sách Giáo lý trích dẫn lời của Thánh Têrêsa khi ngài thưa với Chúa “Con sẽ ra trước mặt Chúa với đôi bàn tay không”, [29] để diễn tả rằng “các thánh luôn có một ý thức sống động rằng công đức của các ngài là ân sủng thuần khiết”. [30] Niềm xác tín này khơi dậy lòng biết ơn vui tươi và dịu dàng.

20. Do đó, thái độ thích hợp nhất là đặt lòng tin cậy ra bên ngoài bản thân: là đặt vào lòng thương xót vô hạn của một vị Thiên Chúa yêu thương vô hạn và đã trao ban mọi sự trên Thập giá là Chúa Giêsu Kitô. [31] Đây là lý do tại sao chị không bao giờ sử dụng cách diễn đạt thông thường vào thời của chị: “Tôi sẽ làm cho mình nên thánh”.

21. Mặt khác, lòng tin cậy vô hạn của chị khuyến khích những ai cảm thấy mong manh yếu đuối, giới hạn, tội lỗi, hãy để mình được dẫn dắt và biến đổi để đạt đến đỉnh cao: “Ôi! Nếu tất cả những tâm hồn yếu đuối và bất toàn đều cảm nhận được điều mà tâm hồn nhỏ bé nhất trong tất cả mọi tâm hồn đang cảm nhận, linh hồn của Têrêsa bé nhỏ của Mẹ đây, thì không một ai sẽ tuyệt vọng khi lên đến đỉnh núi tình yêu, vì Chúa Giêsu không đòi hỏi những việc làm vĩ đại mà chỉ yêu cầu lòng tin thác và biết ơn.” [32]

22. Chính sự nhân mạnh này của Têrêsa về sáng kiến thần linh cho thấy, khi chị nói về Bí tích Thánh Thể, chị không đặt ước muốn được rước Chúa Giêsu lên hàng đầu, nhưng là ước muốn của Chúa Giêsu được hiệp nhất với chúng ta và ở lại trong tâm hồn chúng ta. [33] Trong hành vi Dâng hiến cho Tình Yêu Thương Xót, đau khổ vì không thể rước lễ mỗi ngày, chị đã thưa với Chúa Giêsu: “Hãy ở lại trong con như ở trong Nhà tạm”. [34] Trung tâm và đối tượng chiêm ngắm của chị không phải là chính mình với những nhu cầu của mình, mà là Chúa Kitô, Đáng yêu thương, Đáng tìm kiếm, Đáng khao khát, Đáng ngự trong tâm hồn.

Lòng tin thác hàng ngày

23. Lòng tin cậy mà Têrêsa đề cao không nên chỉ được hiểu trong mối liên hệ với việc thánh hóa và cứu rỗi mang tính cá nhân. Nó có một ý nghĩa toàn diện, bao trùm toàn bộ cuộc sống cụ thể và áp dụng cho tất cả cuộc đời chúng ta, nơi chúng ta thường bị xâm chiếm bởi những nỗi sợ hãi, bởi ước muốn an toàn mang tính phạm trần, bởi nhu cầu kiểm soát mọi thứ. Đây là nơi xuất hiện lời mời gọi “tín thác” thánh thiện.

24. Lòng tin cậy trọn vẹn, trở thành sự tín thác trong Tình Yêu, giải thoát chúng ta khỏi những toan tính ám ảnh, khỏi sự lo lắng thường trực về tương lai, khỏi những nỗi sợ hãi lấy đi sự bình an. Trong những ngày cuối đời, Têrêsa đã nhấn mạnh điểm này: “Chúng ta, những người đang chạy trên con đường Tình Yêu, con thấy rằng chúng ta không được nghĩ đến những điều có thể xảy ra đau đớn với mình trong tương lai, vì như thế là thiếu lòng tin cậy”. [35] Nếu chúng ta ở trong vòng tay của Người Cha yêu thương chúng ta vô hạn, điều này đúng trong mọi hoàn cảnh, thì chúng ta sẽ vượt qua được bất cứ điều gì xảy ra và, bằng cách này hay cách khác, kế hoạch yêu thương và viên mãn của Ngài sẽ được thực hiện trong cuộc đời chúng ta.

Một ngọn lửa giữa màn đêm

25. Têrêsa đã sống đức tin mạnh mẽ và chắc chắn nhất trong bóng tối của màn đêm và cả trong bóng tối của đời Can-vê. Lời chứng của chị đạt đến đỉnh cao vào giai đoạn cuối đời, trong “thử thách lớn chống lại đức tin”, [36] bắt đầu vào Lễ Phục sinh năm 1896. Trong bản tự thuật của mình, [37] chị đặt thử thách này liên quan trực tiếp đến thực tế đau đớn của chủ nghĩa vô thần thời đó. Thực vậy, chị sống vào cuối thế kỷ 19, “thời hoàng kim” của chủ nghĩa vô thần hiện đại như một hệ thống triết học và tư tưởng. Khi chị viết rằng Chúa Giêsu đã để cho tâm hồn con “bị bóng tối dày đặc xâm chiếm”, [38] chị ám chỉ bóng tối của chủ nghĩa vô thần và sự chối bỏ đức tin Kitô giáo. Khi kết hợp với Chúa Giêsu, Đáng đã gánh lấy mọi bóng tối tội lỗi của thế gian bằng cách đồng ý uống chén Khổ Nạn, Têrêsa nhận ra, trong bóng tối này, sự tuyệt vọng, sự trống rỗng của hư vô. [39]

26. Nhưng bóng tối không thể dập tắt được Ánh sáng: nó đã bị đánh bại bởi Đấng là Ánh sáng, đã đến thế gian (x. Ga 12,46). [40] Câu chuyện của Têrêsa cho thấy đức tin anh hùng của chị, sự chiến thắng của chị trong cuộc chiến thiêng liêng trước những cơn cám dỗ mạnh mẽ nhất. Chị cảm thấy mình như là người chị em của những người vô thần và ngồi vào bàn ăn với họ, như Chúa Giêsu ngồi với những người tội lỗi (x. Mt 9:10-13). Chị cầu nguyện thay cho họ, trong khi liên tục canh tân hành vi đức tin của mình, luôn hiệp thông yêu thương với Thiên Chúa: “Con chạy đến với Chúa Giêsu của con, con thưa với Ngài rằng con sẵn sàng đổ đến giọt máu cuối cùng để làm chứng có một Thiên Đàng. Con thưa với Ngài rằng con rất vui khi không được tận hưởng Thiên Đàng xinh đẹp này trên trần gian để Ngài có thể mở ra Thiên Đàng vĩnh viễn cho những người tội nghiệp cứng lòng tin.” [41]

27. Cùng với lòng tin, chị sống một cách mãnh liệt niềm tin cậy vô hạn vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa: “Một lòng tin cậy phải dẫn chúng ta đến tình yêu”. [42] Chị nhìn thấy, ngay cả trong bóng tối, lòng tin cậy hoàn toàn của đứa trẻ, không sợ hãi, buông bỏ mình trong vòng tay của cha mẹ mình. Thật vậy, đối với Têrêsa, Thiên Chúa tỏa sáng trên hết nhờ lòng thương xót của Ngài, chìa khóa để hiểu mọi điều nói về Ngài: “Chúa đã ban cho con lòng thương xót vô hạn, và chính nhờ đó mà con được chiêm ngưỡng và tôn kính những sự trỗi dậy thần linh khác!.. Khi đó, con thấy tất cả đều rạng ngời tình yêu, chính Công lý (*và có lẽ hơn tất cả*) con thấy dường như được bao phủ lại bằng tình yêu. [43] Đây là một trong những khám phá quan trọng nhất của Têrêsa, một trong những đóng góp lớn nhất của chị cho toàn thể dân Chúa. Chị đã bước vào vực thẳm của lòng thương xót Chúa một cách phi thường và kín múc từ đó ánh sáng cho niềm hi vọng vô hạn của mình.

Một niềm hi vọng vững chắc

28. Trước khi vào Cát Minh, Têrêsa đã có kinh nghiệm trải qua một sự gần gũi thiêng liêng đặc biệt với một trong những người bất hạnh nhất, tên tội phạm Henri Pranzini, bị kết án tử hình vì tội giết ba người và không ăn năn. [44] Khi hiệp dâng thánh lễ cho anh và cầu nguyện với lòng tin cậy hoàn toàn cho anh được ơn cứu độ, chị chắc chắn sẽ cho anh tiếp xúc với Máu Thánh Chúa Giêsu và chị thưa với Chúa chắc chắn rằng vào giây phút cuối cùng Ngài sẽ tha thứ cho anh và chị tin “ngay cả khi anh ta không *thú tội* và không *tỏ ra ăn năn*”. Chị đưa ra lý do cho sự chắc chắn này: “Con đã đặt biệt bao lòng tin cậy vào lòng thương xót vô biên của Chúa Giêsu”. [45] Cảm xúc sau đó chị phát hiện ra rằng Pranzini, khi bị treo trên đoạn đầu đài, “đột nhiên, bị thu hút bởi một nguồn cảm hứng bất ngờ, đã quay lại nắm lấy Cây thánh giá được linh mục tặng cho anh ta và *hôn những vết thương thiêng liêng trên đó ba lần !...*” . [46] Cảm nghiệm mãnh liệt về niềm hi vọng chống lại mọi hi vọng này là nền tảng đối với chị: “Kể từ ân sủng độc nhất này, ước muốn cứu các linh hồn của con ngày càng lớn lên.” [47]

29. Têrêsa nhận thức được thảm kịch tội lỗi, ngay cả khi chúng ta luôn thấy chị được dẫn vào mầu nhiệm Chúa Kitô, với sự chắc chắn rằng “ở đâu tội lỗi lan tràn, ở đó ngập tràn ân sủng ” (Rm 5:20). Tội lỗi của thế gian thì mệnh mông nhưng không phải là vô tận. Mặt khác, tình yêu thương xót của Đấng Cứu Chuộc là vô hạn. Têrêsa là nhân chứng cho chiến thắng dứt khoát của Chúa Giêsu trước mọi thế lực sự dữ qua cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Ngài. Được thúc đẩy bởi lòng tin cậy, chị dám viết: “Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con cứu được nhiều linh hồn, để ngày nay không còn một ai bị hư mất [...]. Lạy Chúa Giêsu, xin tha thứ cho con nếu con nói những điều không nên nói, con chỉ muốn làm Chúa

vui và an ủi Chúa”. [48] Điều này cho phép chúng ta chuyển sang một khía cạnh khác của không khí tươi mát, đó là sứ điệp của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu và Thánh Nhan.

3. CON SẼ LÀ TÌNH YÊU

30. “Lớn hơn” đức tin và đức cậy, đức ái sẽ không mất bao giờ (x. 1 Cor 13:8-13). Đó là hồng ân lớn nhất của Thánh Thần, là “mẹ và cội rễ của mọi nhân đức”. [49]

Đức ái như một thái độ cá nhân của tình yêu

31. *Truyện một tâm hồn* là một chứng tá về lòng bác ái khi Têrêsa đưa ra cho chúng ta lời suy niệm về điều răn mới của Chúa Giêsu: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” (Ga 15:12) [50]. Chúa Giêsu khao khát sự đáp trả đối với tình yêu của Ngài. Thật vậy, “Chúa Giêsu không ngại xin người phụ nữ Samaria một chút nước. Ngài khát... Nhưng khi nói: “cho tôi xin chút nước”, thì chính tình yêu dành cho loài thụ tạo tội nghiệp kia mà Đấng Tạo Hóa của vũ trụ đã ngỏ lời xin. Ngài khao khát tình yêu... [51] Têrêsa muốn đáp lại tình yêu của Chúa Giêsu, lấy tình yêu đáp lại tình yêu. [52]

32. Biểu tượng của tình yêu phu thê diễn tả sự trao đổi qua lại giữa vợ và chồng. Do đó, cảm hứng từ sách Diễm ca (2, 16), chị viết: “Em nghĩ rằng trái tim của phu quân là của riêng em, cũng như trái tim của em là của riêng chàng, và rồi em tâm sự với chàng trong sự cô độc của trái tim ngọt ngào này trong khi chờ một ngày được chiêm ngưỡng Ngài diện đối diện!...”. [53] Ngay cả khi Chúa yêu thương tất cả chúng ta với tư cách là một Dân tộc, thì đức ái cũng đồng thời hành động một cách rất riêng tư, “từ trái tim đến trái tim”.

33. Têrêsa có sự xác tín sống động rằng Chúa Giêsu đã yêu thương chị và biết rõ chị trong cuộc Khổ nạn của Ngài: “Chúa yêu con và hiến mạng vì con” (Ga 2:20). Khi nhìn thấy Chúa Giêsu đang hấp hối, chị nói với Ngài: “Chúa sống cho con”. [54] Tương tự như vậy, chị nói với Hải Nhi Giêsu trong vòng tay của Mẹ Ngài: “Với bàn tay nhỏ bé vượt ve Đức Maria, Ngài đã nâng đỡ thế giới và ban cho nó sự sống. Và Ngài đang nghĩ đến con.” [55] Vì vậy, ngay ở phần đầu *Truyện một tâm hồn*, chị chiêm ngắm tình yêu của Chúa Giêsu dành cho từng người, như thể đó là tình yêu duy nhất trên thế giới. [56]

34. Hành động yêu thương “Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Ngài”, được Têrêsa liên tục trải nghiệm như một hơi thở, là chìa khóa để chị đọc Tin Mừng. Với tình yêu này, chị đắm mình trong tất cả các mầu nhiệm về cuộc đời của Chúa Kitô, những mầu nhiệm mà chị trở nên đương thời, sống trong Tin Mừng với Đức Maria và Thánh Giuse, Maria Mađalêna và các Tông Đồ. Cùng với các ngài, chị thâm nhập vào chiều sâu tình yêu của Trái Tim Chúa Giêsu. Hãy lấy một ví dụ: “Khi con nhìn thấy Mađalêna tiến tới trước mặt rất nhiều quan khách, tưới nước mắt vào chân Thầy yêu quý của mình, người mà chị chạm vào lần đầu tiên; con cảm thấy rằng *trái tim* chị đã hiểu được chiều sâu tình yêu và lòng thương xót của Trái tim *Chúa Giêsu* và dù chị là người tội lỗi, Trái tim tình yêu này không chỉ sẵn sàng tha thứ cho chị mà còn ban phát cho chị muôn vàn điều thiện hảo từ sự thân mật thiêng liêng với Ngài, để nâng chị lên đỉnh cao chiêm niệm. [57]

Tình yêu lớn nhất trong sự đơn giản nhất

35. Ở phần cuối *Truyện một tâm hồn*, Têrêsa trao cho chúng ta *Lời nguyện Tận hiến như Của Lễ Toàn Thiêu cho Tình yêu Thương Xót* của Thiên Chúa nhân lành. [58] Khi hoàn toàn phó mình cho tác động của Thánh Thần, chị nhận được một nguồn nước hằng sống dồi dào, không một tiếng động hay một dấu hiệu đặc biệt nào: “Những dòng sông, hay đúng hơn là những đại dương ân sủng đã tràn ngập tâm hồn con...”. [59] Đó là đời sống thần bí, dù không có những hiện tượng ngoại thường, nhưng được công hiến cho mọi tín hữu như một kinh nghiệm yêu thương hằng ngày.

36. Têrêsa sống bác ái trong sự nhỏ bé, trong những điều đơn giản nhất của cuộc sống hằng ngày, và chị làm như vậy trong sự đồng hành của Đức Trinh Nữ Maria, học từ Mẹ “yêu là cho đi tất cả và trao ban chính mình”. [60] Thật vậy, trong khi các nhà giảng thuyết vào thời của chị thường nói về sự cao cả của Đức Maria một cách đặc biệt, xa vời với chúng ta, thì Têrêsa cho thấy, từ Tin Mừng, rằng Đức Maria là người vĩ đại nhất trong Nước Trời bởi vì Mẹ là người nhỏ nhất. (x. Mt 18:4), người gần gũi nhất với Chúa Giêsu trong sự tui nhục của Ngài. Chị thấy rằng, nếu những câu chuyện ngụ ngôn chứa đầy những đoạn ẩn tượng và tuyệt vời, thì Tin Mừng cho chúng ta thấy một cuộc sống khiêm nhường và nghèo khó, sống trong sự đơn sơ của đức tin. Chính Chúa Giêsu muốn Đức Maria trở thành gương mẫu cho tâm hồn đang tìm kiếm Ngài với niềm tin bị tước đoạt. [61] Đức Maria là người đầu tiên sống “con đường nhỏ” trong đức tin thuần khiết và lòng khiêm nhường; đây là lý do tại sao Têrêsa không ngại viết:

“Xưa Nadaret, Mẹ đầy tràn ơn phúc (Lc 1, 28)

Sống nghèo hèn nhưng chẳng ước gì hơn
Không ngất ngây, không phép lạ, xuất thần
Điềm tô đời, ôi Nữ Vương son sắt!
Biết bao người sống đơn sơ chất phác
Trông lên Mẹ, không một chút sợ run
Ôi Mẹ lành, bởi lối hẹp đi chung
Dang vòng tay đưa họ về Thiên Quốc” [62]

37. Têrêsa cũng kể cho chúng ta những câu chuyện về những khoảnh khắc ân sủng được trải nghiệm trong sự đơn giản hằng ngày, chẳng hạn như nguồn cảm hứng bất ngờ của chị khi đồng hành cùng một nữ tu ốm đau khó tính. Nhưng đó luôn là những trải nghiệm bác ái mãnh liệt được sống trong đời thường: “Một buổi tối mùa đông, con đang hoàn thành việc nhỏ của mình như thường lệ, trời lạnh, đêm tối... Đột nhiên con nghe thấy từ xa một âm thanh du dương của một nhạc cụ, rồi con hình dung ra một phòng khách được chiếu sáng rực rỡ, tất cả đều lấp lánh ánh vàng, những cô gái trẻ ăn mặc sang trọng đang dành cho nhau những lời khen ngợi và những cử chỉ lịch sự ngoài đời; rồi con hướng nhìn về người bệnh tật tội nghiệp mà con đang giúp đỡ; thay vì một giai điệu, thì thỉnh thoảng con nghe thấy những tiếng rên rỉ ai oán, thay vì mạ vàng, con nhìn thấy những viên gạch của tu viện khắc khổ, hầu như không được chiếu sáng bởi một ánh sáng yếu ớt. Con không thể diễn tả được điều gì đã xảy ra trong tâm hồn con, con chỉ biết rằng chính Chúa chiếu sáng bằng những tia sáng sự thật vượt xa ánh sáng tăm tối của các lễ hội trên trần gian, đến nỗi con không thể tin vào hạnh phúc của mình... Ôi! để tận hưởng nghìn năm những lễ hội trần thế, con cũng sẽ không bỏ phí mười phút để hoàn thành nhiệm vụ bác ái khiêm tốn của mình...”. [63]

Trong lòng Giáo hội

38. Têrêsa thừa hưởng từ Thánh Têrêsa Avila một tình yêu lớn lao dành cho Giáo hội và đã có thể chạm đến chiều sâu của mầu nhiệm này. Chúng ta thấy điều này khi ngài khám phá ra “Lòng Giáo hội”. Trong một lời cầu nguyện dài với Chúa Giêsu, [64], được viết vào ngày 8 tháng 9 năm 1896, nhân kỷ niệm sáu năm khăn dòng, chị thánh đã tâm sự với Chúa rằng chị được xoay chuyển bởi một ước muốn vô biên, bởi niềm đam mê Tin Mừng mà không một ơn gọi nào có thể thỏa mãn cho chị. Vì vậy, để tìm kiếm “vị trí” của mình trong lòng Giáo hội, chị đọc lại chương 12 và 13 trong Thư thứ nhất Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô.

39. Trong chương 12, Thánh Tông đồ sử dụng ẩn dụ về thân thể với các chi thể để giải thích rằng Giáo hội bao gồm nhiều đặc sủng khác nhau được sắp xếp theo một thứ tự phẩm trật. Nhưng sự mô tả này không đủ đối với Têrêsa. Chị tiếp tục nghiên cứu, đọc “bài ca đức ái” ở chương 13, tìm ra câu trả lời tuyệt vời ở đó và viết ra trang đáng nhớ này: “Nhìn vào thân thể huyền nhiệm của Giáo hội, con không nhận ra mình trong bất kỳ chi thể nào được Thánh Phaolô mô tả, hay đúng hơn là con muốn nhận ra mình trong tất cả... Đức bác ái đã cho con chìa khóa ơn gọi của mình. Con hiểu rằng nếu Giáo hội có một thân thể gồm nhiều chi thể khác nhau, thì điều cần thiết nhất, cao quý nhất, con hiểu rằng Giáo hội có một Trái tim, và Trái tim này cháy bỏng tình yêu. Con hiểu rằng chỉ có Tình yêu mới làm cho các thành viên của Giáo hội sống động, rằng nếu Tình yêu chết đi thì các Tông đồ sẽ không còn loan báo Tin Mừng nữa, các Thánh Tử đạo sẽ không chịu đổ máu mình ra nữa... Con hiểu rằng Tình yêu chứa đựng tất cả mọi Ôn gọi, rằng Tình yêu là tất cả, bao trùm mọi lúc và mọi nơi... tóm lại, Tình yêu là vĩnh cửu!... Vì vậy, trong lúc tình yêu xúc động ngây ngất, con đã kêu lên: Ôi Chúa Giêsu, Tình yêu của con... ơn gọi của con, cuối cùng con đã tìm thấy, ơn gọi của con chính là Tình yêu... Vâng, con đã tìm thấy vị trí của mình trong lòng Giáo hội và nơi này, ôi lạy Chúa, chính Ngài đã ban cho con... trong lòng Giáo hội, Mẹ của con, con sẽ là Tình yêu... như vậy con sẽ là tất cả... như vậy ước mơ của con sẽ thành hiện thực !!!...”. [65]

40. Đây không phải là trái tim của một Giáo hội đắc thắng, mà là tấm lòng của một Giáo hội yêu thương, khiêm nhường và đầy lòng thương xót. Têrêsa không bao giờ đặt mình lên trên người khác, nhưng ở vị trí cuối cùng với Con Thiên Chúa, Đấng đã mặc lấy thân phận tội lỗi và hạ mình, vâng phục cho đến chết trên thập giá vì chúng ta (x. Phil 2:7-8).

41. Việc khám phá ra lòng Giáo hội như vậy cũng là một ánh sáng lớn lao cho chúng ta ngày nay, để chúng ta không bị tổn thương bởi những giới hạn và yếu đuối của cơ cấu Giáo hội, nhờ uế bởi những điều tội lỗi hoặc tội lỗi, đồng thời giúp chúng ta bước vào “trái tim cháy bỏng tình yêu” được thắp sáng vào ngày Lễ Hiện Xuống nhờ ân sủng của Thánh Thần. Đó là trái tim mà ngọn lửa vẫn được nhen nhóm bởi mỗi hành động bác ái của chúng ta. “Con sẽ là tình yêu”: đây là sự lựa chọn triệt để của Têrêsa, là sự tổng hợp dứt khoát, căn tính thiêng liêng cá nhân nhất của Têrêsa.

Mưa hoa hồng

42. Sau nhiều thế kỷ, trong đó nhiều vị thánh đã thể hiện một cách hết sức nhiệt thành và đẹp đẽ ước muốn “lên thiên đàng”, Thánh Têrêsa thừa nhận một cách hết sức chân thành: “Khi đó con đã phải chịu đựng đủ loại thử thách nội tâm lớn lao (đến mức đôi khi tự hỏi liệu có Thiên Đàng không).” [66] Ở một điểm khác, chị nói: “Khi con hát về hạnh phúc Thiên Đàng, về sự chiếm hữu Thiên Chúa cách vĩnh cửu, con không cảm thấy vui chút nào, vì con chỉ hát những gì con muốn tin.” [67] Chuyện gì đang xảy ra vậy? Chị đã nghe thấy tiếng Chúa mời gọi đốt cháy lòng Giáo hội hơn là mơ về hạnh phúc của chính mình.

43. Sự biến đổi xảy ra bên trong chị đã cho phép chị chuyển từ lòng khao khát Thiên đàng nhiệt thành sang lòng khao khát mãnh liệt và liên tục vì lợi ích của mọi người, lên đến đỉnh điểm là giấc mơ tiếp tục sứ mạng của chị trên Thiên đàng: yêu mến Chúa Giêsu và làm cho Ngài được yêu mến. Theo nghĩa này, chị đã viết trong một trong những bức thư cuối cùng của mình: “Em không có ý định ở thụ động trên Thiên đàng, mong muốn của em là tiếp tục làm việc cho Giáo hội và các linh hồn”. [68] Và cùng lúc đó, chị nói thẳng thắn hơn: “Thiên Đàng của con sẽ diễn ra trên trái đất cho đến ngày tận thế. Vâng, con muốn dành Thiên Đàng của mình để làm những điều tốt đẹp trên trần gian.” [69]

44. Têrêsa đã bày tỏ lời đáp trả xác tín nhất của mình như thế đối với hồng ân độc đáo mà Chúa đã ban cho chị, trước ánh sáng đáng kinh ngạc mà Thiên Chúa tuôn đổ vào chị. Bằng cách này, chị đã đi đến bản tổng hợp Tin Mừng cuối cùng của mình, bắt đầu từ lòng tin cậy trọn vẹn và đạt đến đỉnh cao trong việc hiến dâng trọn vẹn cho người khác. Chị không nghi ngờ gì về hiệu quả của hồng ân này: “Con nghĩ đến tất cả những điều tốt đẹp con muốn làm sau khi qua đời”. [70] “Chúa nhân lành sẽ không ban cho con ước muốn làm điều tốt trên trần gian sau khi con qua đời, nếu Ngài không muốn thực hiện điều đó.” [71] “Điều đó giống như một cơn mưa hoa hồng.” [72]

45. Vòng tròn khép lại. “Đó là lòng tin cậy.” Chính lòng tin cậy dẫn chúng ta đến Tình yêu và do đó giải thoát chúng ta khỏi sợ hãi, chính lòng tin cậy giúp chúng ta xoay chuyển khỏi cái nhìn quy về chính mình, chính lòng tin cậy cho phép chúng ta phó mình trong tay Thiên Chúa những gì mà chỉ có Ngài mới có thể làm được. Điều này để lại cho chúng ta một dòng chảy bao la của tình yêu và nghị lực sẵn sàng tìm kiếm lợi ích cho anh em mình. Và vì vậy, giữa nỗi đau khổ của những ngày cuối đời, chị có thể nói: “Con chỉ trông cậy vào tình yêu”. [73] Cuối cùng, chỉ trông cậy vào tình yêu. Lòng tin cậy làm cho những bông hoa hồng bung nở và lan tỏa như một dòng chảy tràn ngập tình yêu thần thiêng. Chúng ta hãy cầu xin lòng tin cậy như một hồng ân nhưng không, một món quà ân sủng vô giá, để những con đường Tin Mừng có thể mở ra trong cuộc đời chúng ta.

4. TRỌNG TÂM CỦA TIN MỪNG

46. Trong Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng*, tôi đã nhấn mạnh đến lời mời gọi quay trở lại với suối nguồn tươi mát để nhấn mạnh những gì là thiết yếu và không thể thiếu. Tôi tin rằng việc tiếp tục và đề nghị lại lời mời này là phù hợp.

Tiền sử của sự tổng hòa

47. Tông huấn về Thánh Têrêsa này cho phép tôi nhớ lại rằng, trong một Giáo hội truyền giáo, “việc loan báo tập trung vào điều thiết yếu, vào điều đẹp hơn, vĩ đại hơn, hấp dẫn hơn và đồng thời cần thiết hơn. Mệnh đề trở nên đơn giản hơn, không mất đi chiều sâu và chân lý, do đó trở nên thuyết phục và sáng sủa hơn.” [74] Trái tim sáng ngời là “vẻ đẹp của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa được thể hiện nơi Chúa Giêsu Kitô đã chết và sống lại”. [75]

48. Không phải tất cả đều là trung tâm, bởi vì có một trật tự hoặc một phẩm trật giữa các chân lý của Giáo hội, và “điều này có giá trị nhiều cho các tín điều đức tin cũng như cho tất cả các giáo huấn của Giáo hội, kể cả giáo huấn về luân lý. [76] Trung tâm của luân lý Kitô giáo là đức ái, là sự đáp trả tình yêu vô điều kiện của Chúa Ba Ngôi. Đó là lý do tại sao

“những việc yêu thương đối với người lân cận là biểu hiện hoàn hảo nhất từ ân sủng bên trong của Thánh Thần”. [77] Cuối cùng, chỉ có tình yêu là quan trọng.

49. Một cách cụ thể, sự đóng góp độc đáo mà Têrêsa công hiến cho chúng ta với tư cách là Thánh nữ và Tiến sĩ Giáo hội không mang tính phân tích, chẳng hạn như đóng góp của Thánh Tôma Aquinas. Sự đóng góp của thánh nữ khá tổng hợp, bởi vì thiên tài của chị là dẫn chúng ta đến trung tâm, đến điều cốt yếu, đến điều cốt yếu nhất. Chị cho thấy qua lời nói và hành trình cá nhân của mình rằng, ngay cả khi tất cả những giáo huấn và quy tắc của Giáo hội đều có tầm quan trọng, có giá trị, có ánh sáng riêng, thì một số giáo huấn và quy tắc của Giáo hội vẫn cấp bách hơn và có tính cấu trúc hơn trong đời sống Kitô hữu. Đó là nơi Têrêsa đặt ánh mắt và trái tim của mình.

50. Các nhà thần học, các nhà luân lý, các nhà tư tưởng về linh đạo, cũng như các mục tử và mỗi tín hữu trong môi trường của mình, chúng ta cần phải thu nhận trực giác tuyệt vời này của Têrêsa và từ đó rút ra những hệ quả cả về lý thuyết lẫn thực hành, cả về giáo lý lẫn mục vụ, cả cá nhân và cộng đồng. Cần có sự táo bạo và tự do nội tâm để đạt được điều này.

51. Đôi khi người ta chỉ trích dẫn những cách diễn đạt bên ngoài của vị thánh này, hoặc đề cập đến những câu hỏi chung chung mà chị thánh giống với tất cả các vị thánh khác: cầu nguyện, hy sinh, lòng sùng kính Thánh Thể, và rất nhiều chứng từ đẹp đẽ khác. Nhưng khi làm như vậy, chúng ta tự tước đi những gì đặc thù của chị, những gì chị mang lại cho Giáo hội, bởi vì chúng ta quên rằng “mỗi vị thánh là một sứ mạng; đó là dự án của Chúa Cha nhằm phản ánh và nhập thể một khía cạnh của Tin Mừng vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử.” [78] Đó là lý do tại sao, “để nhận ra lời Chúa muốn nói qua một vị thánh là gì, chúng ta không được dừng lại ở các chi tiết [...]. Điều phải được xem xét là toàn bộ cuộc đời của ngài, toàn bộ hành trình nên thánh của ngài, gương mặt này phản ánh một điều gì đó về Chúa Giêsu Kitô và được mặc khải khi chúng ta có thể nhận thức được ý nghĩa về toàn bộ con người của vị thánh”. [79] Điều này càng đúng hơn đối với Thánh Têrêsa, “Tiến sĩ tổng hòa”.

52. Từ trời xuống đất, tính thời sự của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu và Thánh Nhan vẫn còn nguyên trong tất cả “sự vĩ đại nhỏ bé” của chị. Trong một thời đại đang lôi kéo chúng ta đóng khung trong những mối bận tâm của riêng mình, Têrêsa cho chúng ta thấy rằng thật tuyệt vời khi biến cuộc đời thành một món quà trao ban.

Vào thời điểm mà những nhu cầu hời hợt nhất lên ngôi, thì chị thánh là chứng nhân của tình thần cấp tiến Tin Mừng.

Trong thời đại của chủ nghĩa cá nhân, chị giúp chúng ta khám phá ra giá trị của tình yêu trở thành lời chuyển cầu cho người khác.

Vào thời điểm con người bị ám ảnh bởi sự vĩ đại và những hình thức quyền lực mới, chị thánh chỉ ra con đường dẫn đến sự nhỏ bé đơn sơ.

Vào thời điểm mà nhiều sinh linh bị vứt bỏ, chị thánh dạy chúng ta về đẹp của sự quan tâm, chăm sóc người khác.

Vào thời điểm phức tạp, chị thánh có thể giúp chúng ta khám phá lại sự đơn sơ, tính ưu việt tuyệt đối của tình yêu, lòng tin cậy và sự tín thác, vượt xa thứ luận lý mang tính pháp lý và luân lý, vốn làm ngộp đời sống Kitô hữu bằng những việc phải tuân giữ và những giới luật, đồng thời khiến cho niềm vui Tin Mừng bị đóng băng.

Trong một thời đại thờ ơ và khép kín, Têrêsa mời gọi chúng ta lên đường loan báo Tin Mừng, bị chinh phục bởi sức hấp dẫn của Chúa Giêsu Kitô và Tin Mừng.

53. Một thế kỷ rưỡi sau khi sinh ra, Têrêsa vẫn sống động hơn bao giờ hết trong lòng Giáo hội lữ hành, trong lòng Dân Chúa. Chị đang hành hương với chúng ta, làm điều thiện trên trái đất như chị mong muốn. Vô số “bông hồng” mà Têrêsa đem rải khắp nơi là dấu chỉ đẹp nhất về sức sống thiêng liêng của chị, nghĩa là những ân sủng mà Thiên Chúa ban cho chúng ta qua lời chuyển cầu đầy tình yêu của chị, để nâng đỡ chúng ta trên đường đời.

Lạy thánh Têrêsa rất mến yêu,
Giáo hội đang cần tỏa sáng Tin Mừng đầy màu sắc, hương thơm và niềm vui.
Xin gửi cho chúng con những bông hồng của ngài.
Xin giúp chúng con luôn tin cậy,
như xưa ngài đã sống,
trong tình yêu vĩ đại mà Thiên Chúa dành cho chúng con,
để chúng con có thể bắt chước mỗi ngày
con đường thánh thiện nhỏ bé của ngài.
Amen.

Ban hành tại Rôma, Vương cung Thánh đường Gioan Lateranô, ngày 15 tháng 10,
kính nhớ Thánh Têrêsa Avila, năm 2023,
năm thứ 11 trong Triều đại Giáo hoàng của tôi.

Phanxicô

Đình Chấn, dịch từ [bản tiếng Pháp](#), 18.10.2023

[1] Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu và Thánh Nhan, Tác phẩm Toàn Tập, Thư 197, gửi Nữ tu Marie Thánh Tâm (17/09/1896), Paris 1996, tr. 553.

Phiên bản này sẽ luôn được tham khảo bằng các chữ viết tắt sau: Ms A: Thủ bản tự thuật “A”; Ms B: Thủ bản tự thuật “B”; Ms C: Thủ bản tự thuật “C”; LT: Thư; PN: Thơ; Pri: Lời cầu nguyện; CJ: “Sổ tay màu vàng”; DE: Những cuộc gặp cuối cùng.

[2] Lời Cầu Nguyện 6, Dâng mình làm Hiến lễ Toàn thiêu cho Tình Yêu Thương Xót của Thiên Chúa Nhân Lành (09/06/1895), tr. 963.

[3] Trong giai đoạn 2022-2023, UNESCO đã liệt kê Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu và Thánh Nhan là những nhân vật được tôn vinh nhân dịp kỷ niệm 150 năm ngày sinh của thánh nữ.

[4] Ngày 29 tháng 4 năm 1923.

[5] X. Sắc lệnh về các nhân đức (14-8-1921): AAS 13 (1921), tr. 449-452.

[6] Bài giảng lễ phong thánh (17/05/1925): AAS 17 (1925), tr. 211.

[7] X. AAS 20 (1928), tr. 147-148.

[8] X. AAS 36 (1944), tr. 329-330.

- [9] Thư gửi Đức Cha F. Picaud, Giám mục Bayeux và Lisieux (7-8-1947) trong *Analecta OCD* 19 (1947), tr. 168-171; Thông điệp phát thanh về việc cung hiến Vương cung thánh đường Lisieux (11/07/1954): *AAS* 46 (1954), tr. 404-407.
- [10] X. Thư gửi Đức Cha Jean-Marie-Clément Badré, Giám mục Bayeux và Lisieux, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu (02/01/1973): *AAS* 65 (1973), trang. 12-15.
- [11] X. *AAS* 90 (1998), 409-413, tr. 930-944.
- [12] Tông thư *New Millennio ineunte* (6 tháng 1 năm 2001), n. 42: *AAS* 93 (2001), tr. 296.
- [13] Giáo Lý (6/4/2011): *L'Osservatore Romano*, ed. bằng tiếng Pháp (7/4/2011), tr. 1.
- [14] X. Giáo lý (7 tháng 6 năm 2023): *L'Osservatore Romano*, ed. bằng tiếng Pháp (ngày 8 tháng 6 năm 2023).
- [15] Thư 220, gửi Cha Bellière (24/02/1897), tr. 576.
- [16] Thủ bản tự thuật A, 69v°, tr. 187.
- [17] Thủ bản tự thuật C, 33v°-37r°, tr. 280-285.
- [18] X. Tông huấn *Niềm vui của Tin Mừng* (24/11/2013), n. 14: *AAS* 105 (2013), tr. 1025-1026.
- [19] Thủ bản tự thuật C, 34r°, tr. 281.
- [20] Cùng nguồn, 36r°, tr. 284.
- [21] CJ, ngày 9 tháng 6 năm 1897, 3, tr. 1013.
- [22] X. Thủ bản tự thuật C, 2v°-3r°, tr. 237-238.
- [23] Cùng nguồn, 2v°, tr. 237.
- [24] Cùng nguồn, 3r°, tr. 238.
- [25] Thủ bản tự thuật A, 84v°, tr. 213.
- [26] X. Tông huấn, *Hãy Vui Mừng Hoan Hỷ* (19/03/2018), nn. 47-62: *AAS* 110 (2018), tr. 1124-1129.
- [27] Thủ bản tự thuật A, 32r°, tr. 120.
- [28] Công đồng Trentô giải thích điều đó như thế này: “Bất cứ ai tự xem xét chính mình, cũng như sự yếu đuối và khuynh hướng xấu xa của mình, có thể tràn đầy sợ hãi và sợ hãi về chính ân sủng” (Sắc lệnh về Công chính hóa, IX: DS, n. 1534). Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo đề cập đến điều này khi dạy rằng không thể có sự chắc chắn về chính mình hoặc việc làm của mình (cf. n. 2005). Sự chắc chắn của lòng tin cậy không được tìm thấy trong chính chúng ta; cái tôi của chính mình không cung cấp cơ sở cho sự chắc chắn này, vốn không dựa trên sự xem xét nội tâm. Theo một cách nào đó, Thánh Phaolô đã diễn tả điều đó như thế này: “Tôi thậm chí không xét đoán chính mình. Lương tâm tôi không trách móc tôi điều gì, nhưng đó không phải là lý do tại sao tôi nên công chính: Đáng phán xét tôi chính là Chúa” (1 Cr 4:3-4). Thánh Tôma Aquinas đã giải thích điều đó như thế này: vì “ân sủng theo một cách nào đó thì không hoàn hảo theo nghĩa không hoàn toàn chữa lành con người” (*Summa* I-II, q. 109, art. 9, ad 1), “cũng vẫn còn một sự mù mờ nhất định của sự thiếu hiểu biết trong trí thông minh” (*ibid.*, co).
- [29] Lời cầu nguyện 6, tr. 963.
- [30] Sách Giáo lý Giáo hội Công giáo, n. 2011.
- [31] Công đồng Trentô cũng tuyên bố rõ ràng: “Không người đạo đức nào được nghi ngờ lòng thương xót của Thiên Chúa” (Sắc lệnh về Công chính hóa, IX: DS, n. 1534). “Tất cả phải đặt và yên nghỉ trong sự giúp đỡ của Thiên Chúa niềm hi vọng vững chắc nhất” (*Ibid.*, XIII: DS, n. 1541).
- [32] Thủ bản tự thuật B, 1v°, tr. 220.

- [33] Thủ bản tự thuật A, 48v^o, tr. 148; LT 92, gửi Marie Guérin (30 tháng 5 năm 1889), tr. 393.
- [34] Lời cầu nguyện 6, tr. 963.
- [35] CJ, 23/7/1897, 3, tr. 1054.
- [36] Thủ bản tự thuật C, 31r^o, tr. 277.
- [37] X. *ibid.*, 5r^o-7v^o, pp. 240-244.
- [38] Như trên, 5v, tr. 241.
- [39] X. *ibid.*, 6v^o, pp. 242-243.
- [40] X. Tông Thư, Ánh sáng đức tin (29-6-2013), n. 17: AAS 105 (2013), tr. 564-565.
- [41] Thủ bản tự thuật C, 7r^o, tr. 243.
- [42] Thư 197, gửi Chị Maria Thánh Tâm (17/09/1896), tr. 553.
- [43] Thủ bản tự thuật A, 83v, tr. 211.
- [44] X. *ibid.*, 45v^o-46v^o, pp. 143-145.
- [45] Cùng nguồn, 46 rĩ, tr. 144.
- [46] Như trên.
- [47] Cùng nguồn, 46v^o, tr. 144.
- [48] Lời cầu nguyện 2, tr. 958.
- [49] Tổng luận Thần học, I-II, q. 62, art. 4.
- [50] X. Thủ bản tự thuật C, 11v^o-31r^o, tr. 249-276.
- [51] Thủ bản tự thuật B, 1v, tr. 220-221.
- [52] X. *ibid.*, 4r^o, pp. 227-228.
- [53] Thư 122, gửi Céline (14/10/1890), tr. 431.
- [54] Thơ 24, 21, tr. 697.
- [55] Nt, 6, tr. 693.
- [56] X. Thủ bản tự thuật A, 3r^o, tr. 73.
- [57] Thư 247, gửi Thầy Bellière (21/06/1897), tr. 603-604.
- [58] X. Lời cầu nguyện 6, tr. 962-964.
- [59] Thủ bản tự thuật A, 84r^o, tr. 212.
- [60] Thơ 54, 22, tr. 755.
- [61] X. *ibid.*, 15, p. 753
- [62] Nt, 17, tr. 754.
- [63] Thủ bản tự thuật C, 29v^o-30r^o, tr. 274-275.
- [64] X. Thủ bản tự thuật B, 2r^o-5v^o: p. 222-232.
- [65] Cùng nguồn, 3v^o, tr. 226.
- [66] Thủ bản tự thuật A, 80v^o, tr. 205. Đó không phải là thiếu đức tin. Thánh Tôma Aquinas dạy rằng trong đức tin ý chí và trí thông minh hoạt động. Sự kết dính của ý chí có thể rất vững chắc và bền rĩ, trong khi trí thông minh có thể bị lu mờ: x. De Veritate 14, 1.
- [67] Thủ bản tự thuật C, 7v^o, tr. 244.
- [68] Thư 254, gửi cha Roulland (14/7/1897), tr. 609.
- [69] CJ, 17-7-1897, tr. 1050.
- [70] Nt, ngày 13 tháng 7 năm 1897, 17, tr. 1042.
- [71] Nt, ngày 18 tháng 7 năm 1897, 1, tr. 1051.
- [72] CJ, ngày 9 tháng 6 năm 1897, 3, tr. 1013.
- [73] Thư 242, gửi Chị Marie Chúa Ba Ngôi (6/6/1897), tr. 599.
- [74] Tông huấn *Niềm vui của Tin Mừng* (24/11/2013), n. 35: AAS 105 (2013), tr. 1034.
- [75] Đã dẫn., n. 36: AAS 105 (2013), tr. 1035.
- [76] Đã dẫn.
- [77] Đã dẫn., n. 37: AAS 105 (2013), tr. 1035.

[78] Thông huân Hãy Vui Mừng Hoan Hỷ (19/03/2018), n. 19: AAS 110 (2018), tr. 1117.

[79] Đã dẫn., n. 22: AAS 110 (2018), tr. 1117.